

Đơn vị: Trường MN số 1 Mường Mươn
Mã QHNS: 1085786

Mẫu số C31 - HD
(Ban hành kèm theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 24/11/2017)

PHIẾU XUẤT KHO

Thứ 4 Ngày 14 tháng 01 năm 2026

Số:.....

Họ tên người giao hàng: Hoàng Thị Sía

Lý do xuất kho: Nấu ăn cho trẻ Mẫu giáo 5 tuổi (ND 105/2025): 62 Học sinh

Xuất tại kho: trung tâm. Địa điểm: Trường mầm non số 1 Mường Mươn

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng thực xuất						Đơn giá	Thành tiền
				T.Tâm H.Vang	Púa Múa	Kết Tinh	Huổi Nhả	Yêu cầu	Thực xuất		
				25	17	11	9				
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Giò lụa		Kg	0,6	0,4	0,3	0,3	1,6	1,6	150.000	240.000
2	Rau bắp cải		Kg	0,9	0,7	0,4	0,4	2,4	2,4	15.000	36.000
3	Cà chua		Kg	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bánh gạo ngọt		Cái	25	17	11	9	62	62	1.500	93.000
5	Bột canh (190gram)		Gói	0,6	0,5	0,4	0,3	1,8	1,8	5.000	9.000
6	Dầu ăn Neptune		Lít	0,1	0,1	0,1	0,1	0,4	0,4	75.000	30.000
7	Mì chính Vedan		Kg	0,1	0,1	0,1	0,1	0,4	0,4	65.000	26.000
8	Gạo tẻ		Kg	3,75	2,55	1,65	1,35	9,3	9,3		-
Tổng cộng											434.000
Ký nhận các bản				Tươi	Quang	Thu	Loan				

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Bốn trăm ba mươi bốn ngàn đồng chẵn.

Số chứng từ kèm theo:

Người lập

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

P.Thủ trưởng đơn vị

Phạm Trung Dũng

Lò Thị Tươi

Hoàng Thị Sía

Phạm Trung Dũng

Nguyễn Thị Thu Hồng



Đơn vị: Trường MN số 1 Mường Mươn
Mã QHNS: 1085786

Mẫu số C31 - HD
(Ban hành kèm theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 24/11/2017)

PHIẾU XUẤT KHO

Thứ tư Ngày 14 tháng 01 năm 2026

Số:.....

Họ tên người giao hàng: Hoàng Thị Sía

Lý do xuất kho: Nấu ăn cho trẻ Nhà trẻ (NĐ 66/2025) & Mẫu giáo 3,4 tuổi (NĐ 277/ 246 HS

Xuất tại kho: trung tâm. Địa điểm: Trường mầm non số 1 Mường Mươn

STT MG NT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng thực xuất						Đơn giá	Thành tiền
				T. T. m, 11.000	Púa Múa	Kết Tinh	Huổi nhà	Yêu cầu	Thực xuất		
62	37	19	13								
50	31	20	14								
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Thịt lợn mông, vai		Kg	1,7	1,1	0,7	0,5	4	4	140.000	560.000
2	Giò lụa		Kg	6	3,6	2,1	1,5	13,2	13,2	150.000	1.980.000
3	Rau bắp cải		Kg	3,6	2,5	1,3	1	8,4	8,4	15.000	126.000
4	Cà chua		Kg	1,1	0,9	0,6	0,5	3,1	3,1	35.000	108.500
5	Gạo nếp nương		Kg	2,5	1,8	0,7	1	6	6	32.000	192.000
6	Bánh gạo ngọt		Cái	112	68	39	27	246	246	1.500	369.000
7	Bột canh (190gram)		Gói	0,6	0,5	0,3	0,2	1,6	1,6	5.000	8.000
8	Dầu ăn Neptune		Lít	0,2	0,1	0,1	0,1	0,5	0,5	75.000	37.500
9	Nước rửa bát sunlight 750ml		Chai	0,4	0,3	0,2	0,1	1	1	35.000	35.000
10	Hành khô		Kg	0,1	0,1	0,1	0,1	0,4	0,4	35.000	14.000
11	Nước mắm Nam ngư STK (800ml)		Chai	0,3	0,2	0,1	0,1	0,7	0,7	20.000	14.000
12	Gạo tám thơm		Kg	11,2	6,8	3,9	2,7	24,6	24,6	20.000	492.000
Tổng cộng											3.936.000
Ký nhận các bản			Tươi	Quang Văn		Vân					

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Ba triệu, chín trăm ba mươi sáu ngàn đồng chẵn.

Số chứng từ kèm theo:.....

Người lập

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

P.Thủ trưởng đơn vị

Phạm Trung Dũng

Lò Thị Tươi

Hoàng Thị Sía

Phạm Trung Dũng

Nguyễn Thị Thu Hồng

